

Bản án số: 08/2026/DS-ST

Ngày 19/5/2026

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÀO CAI:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và bà Lê Thị Thùy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp phải tham gia.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Lào Cai và điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6- Lào Cai, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án dân sự thụ lý số: 03/2026TLST-DS ngày 12/01/2026 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-DS ngày 09-4-2026, và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/2026/TB-TA ngày 05-5/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Kim O, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn B, xã Y, tỉnh Lào Cai; số căn cước công dân: 010160002803, ngày cấp 12/6/2022, được triệu tập đến điểm cầu trung tâm nhưng vắng mặt;

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Anh Phan Duy K, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ B X, phường C, tỉnh Lào Cai, số căn cước công dân: 010091003562, ngày cấp 15/8/2021, có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Bị đơn: Ông Bùi Thiện C, sinh năm 1957, nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ A Đ, phường Y, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn H, xã Y, tỉnh Lào Cai, số căn cước công dân: 025057005083, ngày cấp 08/11/2022, được triệu tập đến điểm cầu trung tâm nhưng vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị H, sinh năm 1957, địa chỉ: Thôn H, xã Y, tỉnh Lào Cai, số căn cước công dân: 025157016290, ngày cấp 30/8/2021, được triệu tập đến điểm cầu trung tâm nhưng vắng mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Vũ Anh
T- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12-01-2026 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Kim O và người đại diện theo uỷ quyền của bà O là anh Phan Duy K thống nhất trình bày:

Ngày 21 tháng 12 năm 2010 bà Phạm Kim O có cho ông Bùi Thiện C vay số tiền 40.000.000 đồng và 5 cây vàng miếng thương hiệu SJC, mục đích vay để ông C làm ăn kinh doanh cá nhân. Đây là khoản tiền riêng của cá nhân bà O, không liên quan đến chồng và các con của bà O. Khi cho vay thì vợ ông C không biết, không liên quan đến khoản vay này.

Bà O và ông C có thoả thuận thời hạn trả là sau 3 tháng kể từ ngày vay là 21/12/2010 và không thoả thuận về lãi suất, không thoả thuận hình thức trả bằng tiền hay bằng vàng.

Tuy nhiên, đến hạn ông C không trả nợ đầy đủ cho bà O như đã hẹn, sau đó ông C chỉ thanh toán nhỏ lẻ, cụ thể:

Ngày 21/01/2012 con trai ông C là Bùi Hoài N đã trả hộ ông C 20.000.000 đồng.

Ngày 01/02/2013 vợ ông C là Trần Thị H trả nợ hộ ông C là 20.000.000 đồng (do bà Phạm Kim L em bà O nhận hộ)

Ngày 18.02.2015 vợ ông C là bà H trả nợ hộ 40.000.000 đồng.

Ngày 30.06.2016 ông C trả cho cháu Lại Thị Thu T1 con gái bà O 10.000.000 đồng.

Ngày 26.01.2017 ông C trả cho bà O (do bà Phạm Kim L em gái bà O nhận hộ) là 5.000.000 đồng.

Tổng số tiền ông C đã trả cho bà O là 95.000.000 đồng.

Như vậy, ông C đã trả đủ 40.000.000 đồng tiền mặt nên không còn tranh chấp về tiền mặt.

Đối với khoản vay là 05 cây vàng thương hiệu SJC, quy đổi ra vàng tại thời điểm trả nợ như sau:

- Ngày 18/02/2015 ông C trả 40.000.000 đồng, quy đổi là 1,117 cây vàng SJC x 35.800.000 đồng = 40.000.000 đồng (Giá vàng tại thời điểm quy đổi ngày 18/02/2015 là 35.800.000 đồng, căn cứ tính giá quy đổi được niêm yết tại Website [https:// giavang.org/trong-nuoc/sjc/lich-su/2015-02-18.html](https://giavang.org/trong-nuoc/sjc/lich-su/2015-02-18.html))

- Ngày 30/06/2016 ông C trả 10.000.000 đồng, quy đổi 0,284 cây vàng SJC x 35.200.000 đồng = 10.000.000 đồng (Giá vàng tại thời điểm 30/6/2016 quy đổi: 35.200.000 đồng, căn cứ tính giá quy đổi niêm yết tại Website <https://giavang.org/trong-nuoc/sjc/lich-su/2016-06-30.html>)

- Ngày 26/01/2017 ông C trả 5.000.000 đồng, quy đổi 0,138 cây vàng SJC x 36.100.000 đồng = 5.000.000 đồng (Giá vàng tại thời điểm 26/01/2017 quy đổi: 36.100.000 đồng, căn cứ tính giá quy đổi niêm yết tại Website <https://giavang.org/trong-nuoc/sjc/lich-su/2017-01-25.html>)

Sau khi trừ đi khoản tiền mặt đã vay, số tiền ông C đã trả còn 55.000.000 đồng bà quy đổi thành 1,539 cây vàng.

Do đó, bà O xác định ông C còn nợ: 05 cây vàng – 1,539 cây vàng = 3,461 cây vàng.

Do đó, nguyên đơn đề nghị Toà án nhân dân Khu vực 2 – Lào Cai giải quyết buộc ông Bùi Thiện C phải trả cho bà Phạm Kim O 3,461 cây vàng, loại vàng miếng, thương hiệu SJC. Trường hợp ông C không trả cho bà O được bằng vàng thì phải trả bằng tiền theo trị giá vàng miếng, thương hiệu SJC tại thời điểm và địa điểm thanh toán. Bà O không yêu cầu ông C phải trả lãi đối với tài sản nêu trên

** Tại bản tự khai ngày 25 tháng 02 năm 2026, và quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Bùi Thiện C trình bày:*

Ngày 21 tháng 12 năm 2010 ông có vay của bà Phạm Kim O 40.000.000 đồng và 5 cây vàng miếng của hãng S để trả lương cho công nhân trong việc làm ăn kinh doanh của cá nhân ông. Đây là khoản vay riêng của ông, vợ ông là bà Trần Thị H không biết nên khoản vay này không liên quan đến bà H và gia đình ông.

Khi vay, ông và bà O có thoả thuận thời hạn trả là sau 3 tháng kể từ ngày vay 21/12/2010 và không thoả thuận về lãi suất, không thoả thuận hình thức trả bằng tiền hay bằng vàng, nhưng sau đó ông đã trả cho bà O bằng tiền.

Ông xác định đã vay của bà O như sau:

Thời điểm ông vay nợ bà O là năm 2010 giá vàng SJC là 3.500.000 đồng/1 chỉ; 35.000.000 đồng/1 cây; 5 cây vàng SJC thời điểm đó tương đương là 175.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản ông vay của bà O cả tiền và vàng là 215.000.000 đồng. Tuy nhiên, do việc làm ăn của cá nhân ông gặp nhiều khó khăn, thua lỗ nên ông không thanh toán trả nợ đầy đủ cho bà O như đã hẹn. sau đó, ông và gia đình ông hỗ trợ ông trả cho bà O như sau:

Ngày 21/01/2012 con trai ông là Bùi Hoài N đã trả hộ ông 20.000.000 đồng

Ngày 01/02/2013 vợ ông là Trần Thị H trả nợ hộ ông là 20.000.000 đồng

Ngày 19/11/2013 vợ ông là Trần Thị H trả hộ ông 10.000.000 do bà D nhận hộ.

Ngày 18.02.2015 vợ ông là Trần Thị H trả hộ ông 40.000.000 đồng

Ngày 30.06.2016 ông trả cho cháu Lại Thị Thu T1 con gái bà O 10.000.000 đồng

Ngày 20.01.2017 ông trả cho bà O (do bà Phạm Kim L em gái bà L nhận hộ) là 5.000.000 đồng.

Đến nay, tổng số tiền ông đã trả cho bà O là 105.000.000 đồng.

Nay bà O khởi kiện yêu cầu ông phải trả 3,461 cây vàng SJC, nếu ông không trả được bằng vàng thì bà O yêu cầu ông thanh toán bằng tiền quy đổi theo giá vàng thực tế thì ông không đồng ý.

Ông xác nhận có nợ bà O 40.000.000 đồng tiền mặt và 5 cây vàng miếng SJC. Tại thời điểm vay, tài sản có giá trị là 215.000.000 đồng, ông đã trả cho bà O 105.000.000 đồng, ông xác nhận còn nợ bà O là 110.000.000 đồng.

Hiện ông đang gặp nhiều khó khăn về kinh tế, do trước đây ông làm ăn thua lỗ; sức khỏe của ông ngày càng già yếu, ông bị tai biến liệt nửa người, phải điều trị liên tục dài ngày tại nhiều bệnh viện, nay sức khỏe của ông có phục hồi, có thể đi lại được nhưng không còn khả năng lao động nên ông không thanh toán nợ cho bà O được. Ông sẽ cố gắng thu xếp trả dần khoản nợ 110.000.000 đồng cho bà O trong thời hạn sớm nhất.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H trình bày: Bà là vợ của ông Bùi Thiện C, quá trình chung sống ông C vay tài sản của bà O khi nào và dùng vào việc gì bà đều không biết, ông C không thông báo và không bàn bạc với bà. Sau này, quá trình ông C trả nợ cho bà O gặp khó khăn thì ông C có nhờ bà và các con trả nợ hộ một phần cho bà O, thực tế bà và các con không biết, không liên quan đến khoản vay này. Do đó, bà đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật và bà đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt bà trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Phạm Kim O khởi kiện yêu cầu ông Bùi Thiện C phải trả cho bà 3,461 chỉ vàng đã vay nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án thụ lý và xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; bị đơn có đăng ký hộ khẩu tại tổ A

Đ, phường Y, tỉnh Lào Cai nhưng cư trú tại thôn H, xã Y, tỉnh Lào Cai nên căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ vay tài sản: Bà O và ông C đều thừa nhận ngày 21/12/2010 bà O cho ông C vay tiền và 5 cây vàng miếng SJC và được ông C viết giấy vay, có thoả thuận thời hạn trả và không thoả thuận về lãi suất. Việc hai bên thoả thuận vay là tự nguyện, được 2 bên thừa nhận, có nội dung không vi phạm đạo đức và điều cấm của pháp luật, phù hợp với quy định của Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005. Vì vậy quan hệ vay tài sản giữa các bên có hiệu lực, nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo thoả thuận.

[2.2] Về nghĩa vụ trả nợ: Các đương sự đều thừa nhận từ năm 2012 đến năm 2017 ông C đã trả cho bà O 05 lần với tổng số tiền là 95.000.000 đồng.

Ngoài ra, ông C khai vào ngày 19/11/2013 vợ ông là Trần Thị H trả hộ ông số tiền 10.000.000 cho bà O và người nhận hộ tên là D, nhưng bà O không thừa nhận. Tài liệu chứng cứ ông C giao nộp không ghi rõ bà D là ai, ở địa chỉ nào và nhận khoản tiền gì, ông C, bà H cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì khác để chứng minh đây là khoản tiền trả nợ cho bà O nên không có cơ sở chấp nhận.

Bà O xác nhận ông C đã trả đủ 40.000.000 đồng tiền mặt và không yêu cầu Toà án giải quyết về khoản vay tiền mặt nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản vay là vàng: Ông C vay 05 cây vàng, loại vàng miếng thương hiệu SJC, ông C đã trả được 55.000.000 đồng nên bà O quy đổi thành vàng tại từng thời điểm thanh toán là 1,539 cây vàng và bà O xác định ông C còn nợ bà 3,461 cây vàng, loại vàng miếng, thương hiệu SJC.

Xét thấy: Hợp đồng vay tài sản giữa các bên có đối tượng vay là vàng tại thời điểm năm 2010, giao dịch được xác lập, thực hiện trước ngày có hiệu lực nên căn cứ Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng 2005 để giải quyết. Do đó, căn cứ theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bằng vàng đúng với số lượng, chất lượng đã vay. Trường hợp bên vay không thể trả vật thì có thể trả bằng tiền theo giá trị của vật đã vay tại thời điểm và địa điểm trả nợ.

Ông C đề nghị trả cho bà O bằng tiền quy đổi tại thời điểm vay vàng còn lại 110.000.000 đồng là không phù hợp nên không được chấp nhận.

Sau khi bà O đối trừ khoản tiền ông C đã trả được quy ra vàng tại từng thời điểm trả theo căn cứ giá niêm yết, nay bà O yêu cầu ông C phải có nghĩa vụ trả cho bà số vàng đã vay còn lại là 3,461 cây, loại vàng miếng, thương hiệu SJC là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, bị đơn sinh năm 1956, là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên ông Bùi Thiện C được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Nguyên đơn là người cao tuổi, được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không xử lý tiền tạm ứng án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn là ông Bùi Thiện C phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Kim O tài sản là 3,461 (*ba phẩy bốn trăm sáu mươi một*) cây vàng, loại vàng miếng, thương hiệu SJC.

Trường hợp ông Bùi Thiện C không trả được bằng vàng, thì phải trả cho bà Phạm Kim O bằng tiền theo trị giá vàng, loại vàng miếng, thương hiệu SJC, tại thời điểm và địa điểm thanh toán.

2. Về án phí: Ông Bùi Thiện C được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSNDKV2 – Lào Cai;
- PhòngTHADSKV2 – Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thu Hương